

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 227/2020/HSST

Ngày 19/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Ngọc Thảo;

- Ông Nguyễn Lập Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình- Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2020/HSST, ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, Thông báo số 618/TB- TA ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc dời thời gian xét xử và Thông báo số 05/TB- HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ TIẾN BÌNH M**; Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1999; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Vũ Tiến H và bà Nguyễn Thị Thanh N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

*** Người bị hại:** Anh Trần Giang Thiên T- Sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

01. Chị Trần Thị Giang T- Sinh ngày 17/6/2002 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Lê Ngọc V- Sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Anh La Văn T1- Sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

04. Anh Đoàn Ngọc S- Sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

05. Anh Trương Xuân H- Sinh ngày 13/01/2002 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/12/2019, anh Trần Giang Thiên T tổ chức ăn nhậu nhân dịp Noel tại nhà địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, anh T có mời Vũ Tiến Bình M và các anh Lê Ngọc V, La Văn T1, Đoàn Ngọc S (là các bạn của anh T), đến nhà ăn nhậu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh T nhậu say nên vào phòng nằm ngủ. M và các anh V và T1 vào phòng gọi nhưng anh T vẫn ngủ, thì các anh V, T đi ra ngoài còn lại M trong phòng. Lúc này M thấy 01 sợi dây chuyền và ví của anh T ở trên nệm, M mở ví ra xem thấy nhiều tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng. M lén lút trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng bỏ vào người, rồi cầm sợi dây chuyền ra ngoài đưa cho Trần Thị Giang T (là em gái của anh T), rồi đi về trước. Sau khi tỉnh dậy anh T phát hiện mất tiền, nên điện thoại nhắn tin hỏi M và các anh T1, V nhưng không ai thừa nhận, nên anh T có đăng lên mạng xã hội tố ý trách móc bạn bè. Đến chiều ngày 26/12/2019, M nhắn tin lại cho anh T thừa nhận đã lấy trộm tiền và hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả lại tiền, nhưng dặn anh T không được nói cho ai biết việc M lấy tiền của anh T. Tuy nhiên sau đó anh T chụp đoạn tin nhắn giữa M và anh T gửi cho các anh V và T, nên cả hai đều biết M là người lấy tiền của anh T. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/12/2019, anh T cùng các anh V, T1, S đi uống trà sữa tại đường Y, thành phố B, thì M gọi điện thoại cho anh T hẹn đến khu vực phía sau chùa K, đường Q, thành phố B, để trả tiền. Lúc đó các anh V, T1 có nói với anh T bảo M ra trước mặt mọi người để trả tiền và xin lỗi, vì M lấy tiền dẫn đến bạn bè hiểu nhầm nhau, thì anh T không đồng ý và nói với các anh V và T1 là “Tụi mày ở đây tao đi lấy tiền”. Sau khi anh T một mình đi khỏi thì các anh T1, S cũng lấy xe đi đổ xăng. Vũ thấy anh Trương Xuân H (là bạn của V) đi ra về nên chạy theo nhờ chở V đi có việc, thì anh H đồng ý. Khi anh T đến khu vực phía sau chùa K thì gặp M, M đưa cho anh T số tiền 3.000.000 đồng và hẹn lần sau đưa thêm, thì anh T đồng ý nhận tiền rồi đi về. Khi M vừa quay xe ra về thì bị các anh T1, S đi đến chặn xe của M lại không cho M đi. Anh T thấy M bị chặn xe thì quay lại nói “Tụi mày làm cái gì vậy”. T1 không trả lời mà hỏi M “Anh em mà chơi kì vậy?” Lúc này, H vừa chở V đến nơi, thì V nhảy xuống xe rút dao tự chế (chưa rõ đặc điểm) chạy đến đâm một nhát trúng vào lưng của M. Thấy M bị đâm, thì các anh T1 và T can V ra để M đi về. Sau đó, M đến Bệnh viện đa khoa T chữa trị thương tích từ ngày 26/12/2019 đến

ngày 03/01/2020 thì ra viện. Sau khi bị trộm cắp tiền T làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết. Ngày 27/12/2019 ông Vũ Tiến H (là cha của M) làm đơn trình báo việc M bị gây thương tích đến Cơ quan điều tra, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích, số 144/TgT-TTPY, ngày 22/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Tiến Bình M là 03%, do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 208/CT- VKS TP. BMT, ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Vũ Tiến Bình M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tiến Bình M khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Bình M mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận việc Vũ Tiến Bình M tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Giang Thiên T số tiền 4.500.000 đồng;

- Chuyển 01 đĩa VCD ghi âm nội dung khai báo của Vũ Tiến Bình M, Trần Giang Thiên T, để phục vụ công tác xét xử.

Bị cáo Vũ Tiến Bình M không bào chữa, không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Vũ Tiến Bình

M đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng của anh Trần Giang Thiên T thì bị phát hiện, xử lý.

Như vậy hành vi bị cáo Vũ Tiến Bình M thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố của bị cáo là ông Vũ Tiến H đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, được tặng nhiều giấy khen; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Đối với hành vi của Lê Ngọc V dùng dao đâm bị cáo Vũ Tiến Bình M gây thương tích tỷ lệ 03%; đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 24/02/2020 bị cáo Vũ Tiến Bình M tự nguyện viết đơn bãi nại và không yêu cầu khởi tố hình sự đối với V, nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Lê Ngọc V.

Đối với con dao (chưa rõ đặc điểm) là công cụ Lê Ngọc V gây thương tích cho Vũ Tiến Bình M, sau khi phạm tội V đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

Đối với Trương Xuân H là người điều khiển xe Mô tô biển số 47B2-304.52 chở Lê Ngọc V đến gây thương tích cho bị cáo Vũ Tiến Bình M, H không biết V cầm theo dao, không biết việc V sẽ gây thương tích cho Vũ Tiến Bình M. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không tạm giữ xe mô tô và không đề cập xử lý đối với H.

Đối với 01 đĩa VCD ghi âm nội dung khai báo của Vũ Tiến Bình M, Trần Giang Thiên T, cần lưu hồ sơ vụ án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Tiến Bình M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Trần Giang Thiên T số tiền 4.500.000đ, anh T đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác; đồng thời có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến Bình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Bình M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Vũ Tiến Bình M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Vũ Tiến Bình M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Trần Giang Thiên T số tiền 4.500.000đ, anh T đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác; đồng thời có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Tiến Bình M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương